| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Mầu Văn Mùi

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Trần Xuân Ngọc

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh T1, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa***: Bà Khổng Thị Chanh, Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXX-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025, đối với:

Bị cáo: **Bàng Anh T1** (Bàng Văn T1), sinh ngày 12/8/1984; nơi cư trú: Thôn C, xã Th, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Bàng Văn T và bà Phạm Thị N; có vợ là Liễu Thị Hồng Th và có 02 con; quá trình hoạt động: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 69/2006/HSST ngày 13/7/2006, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù, về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2006, nộp án phí ngày 05/10/2006, đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo T1*: Bà Phan Thị Lim L - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

*Người làm chứng*: Anh Lê Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 21/12/2024, tại khu vực đầu cầu Hợp Lý thuộc

thôn Đồng Pheo, xã Yên Dương, huyện T, Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang Bàng Anh T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trong lòng bàn tay trái của T1 đang cầm 01 gói giấy nhỏ, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong ký hiệu A1. Tạm giữ của T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Salut, loại Daeehan, vỏ màu xanh đen, gắn BKS: 88S3-4314 đã cũ.

Ngày 25/12/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *"Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3142 gam loại Heroine".* Hoàn trả A1 = 0,3006g mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc ma túy, T1 khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/12/2024, T1 nảy sinh ý định sử dụng ma túy, nên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Daeehan, vỏ màu xanh đen, gắn BKS: 88S3-4314 đến khu vực ngã ba Đạo Trù thuộc thôn Tân Tiến, xã Đạo Trù, huyện T và mua của 01 người nam giới tên Thanh (không biết địa chỉ) 01 gói ma túy heroine với giá 500.000đ, T1 cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái đi đến khu vực cầu Hợp Lý thuộc thôn Đồng Pheo, xã Yên Dương để tìm nơi sử dụng, nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ theo quy định.

Đối với người đàn ông tên Thanh bán ma túy cho T1, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSTĐ ngày 06/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Bàng Anh T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bàng Anh T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt Bàng Anh T1 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện:

Khoảng 20 giờ ngày 21/12/2024, tại khu vực thôn Đồng Pheo, xã Yên Dương, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Bàng AnhT1 có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,3142g, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Heroine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";*

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma tuý là tệ nạn xã hội cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội. Ngoài ra, ma túy là nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2006 bị cáo bị  Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" nhưng bị cáo vẫn không lấy làm bài học cho bản thân. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để làm người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy

nhiên, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người nam giới bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy 0,3006 gam mẫu cùng toàn bộ bao sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại và toàn bộ bao gói do không có giá trị sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Salut, loại Daeehan, BKS: 88S3-4314 là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn Đ (bạn của T1) đăng ký đứng tên Lý Văn Thạch, sinh năm 1986 ở xã Yên Dương, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (Anh Đ mua xe của anh Thạch nhưng chưa làm thủ tục sang tên). Ngày 21/12/2024, bị cáo đi xe máy của anh Đ, anh Đ không biết bị cáo sử dụng xe máy để đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Đ và cần trả lại chiếc xe nêu trên cho anh Đ là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho chị cáo.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*Tuyên bố*: Bị cáo Bàng Anh T1 (Bàng Văn T1) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

*Xử phạt*: Bị cáo Bàng Anh T1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/12/2024).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm: 0,3006gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Trả lại anh Vũ Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Salut, loại Daeehan, BKS: 88S3 - 4314.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2025).

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bàng Anh T1.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Mầu Văn Mùi**